

## **BÁO CÁO**

### **Về việc thực hiện công khai năm học 2017 - 2018**

#### **PHẦN I**

### **CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỰC TẾ**

#### **1.1. Mô tả thực trạng**

Trường Đại học Việt Bắc là một trường Đại học tư thực hoạt động phi lợi nhuận. Trường Đại học Việt Bắc được thành lập theo Quyết định số 1341/QĐ-TTg ngày 5 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Hiiện nay, Trường đang đào tạo 6 ngành (Kỹ thuật Cơ khí, Kỹ thuật Điện - Điện tử, Công nghệ Thông tin, Truyền thông - mạng máy tính, Kế toán và Quản trị kinh doanh).

Với đội ngũ gần 100 giảng viên đại học, trong đó 100% giảng viên là GS. Phó giáo sư, tiến sỹ và thạc sỹ với hơn 30 % giảng viên có trình độ TS, PGS, GS. Hầu hết cán bộ giảng viên của trường có trình độ cao, có nhiều năm kinh nghiệm trong giảng đại học, có nhiều công trình nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ hiệu quả, có các công bố khoa học trên tạp chí quốc tế danh tiếng trong nước và quốc tế và có kinh nghiệm trong quản lý, điều hành các trường đại học.

Để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của xã hội, Nhà trường luôn luôn khảo sát thực tế, xin ý kiến các nhà tuyển dụng, các doanh nghiệp để điều chỉnh các chương trình đào tạo phù hợp. Năm 2015, Nhà trường đã xác định mục tiêu đào tạo của trường là đào tạo các kỹ sư, cử nhân thực hành. Vì vậy, các chương trình đào tạo đều được giảm thời gia đào tạo từ 5 năm xuống 4 năm, từ 4 năm xuống 3,5 năm và tăng gần gấp đôi thời gian thực hành cho tất cả các ngành đào tạo. Chính vì vậy, tỷ lên sinh viên ra trường có việc làm cao.

Đến năm 2017, trường có khoảng gần 1.000 sinh viên đang theo học các ngành, các hệ tại trường. Trường đã có gần 500 SV tốt nghiệp với gần 90% SV ra trường đã có việc làm.

Về cơ sở vật chất:

- Trường có diện tích đất hơn 40 ha (400.000 m<sup>2</sup>); có số lượng các phòng học: Gồm 14 phòng học với diện tích 1.900 m<sup>2</sup> (4 Phòng học 120 chỗ ngồi; 8 phòng học 70 chỗ ngồi; 2 phòng học sinh hoạt chung 150 m<sup>2</sup>, 04 phòng học ngoại ngữ).

Các phòng học đều được trang bị đầy đủ các thiết bị hỗ trợ giảng dạy như máy tính, Projector, tăng âm.

- Trường có thư viện hiện đại đảm bảo đầy đủ tài liệu học tập, tham khảo, nghiên cứu cho SV, GV của trường. Thư viện gồm 3 phòng với 30 máy tính truy cập, 1.500 đầu sách với hơn 4.000 quyển tiếng Việt và tiếng nước ngoài và gần 1.000 tạp chí khoa học xuất bản trong và ngoài nước. Trường có một "Thư viện điện tử Đại học Việt Bắc", một Thư viện "Elearning". Ngoài ra, Thư viện Trường còn được liên kết với Trung tâm học liệu Đại học TN, là một trong 3 Trung tâm học liệu lớn nhất của cả nước.

- Trường có một khu xưởng thực hành, thực tập cho các ngành khối kỹ thuật, diện tích 20.000 m<sup>2</sup> với diện tích xây dựng xưởng 3.000 m<sup>2</sup>. Hiện nay, Trường đang xây dựng Trung tâm thực hành, thực tập khối ngành kinh tế rộng 7.000 m<sup>2</sup>, sẽ khánh thành vào cuối tháng 4/2018. Khu ký túc xá và thể thao, vui chơi giải trí cho SV rộng 3 ha với Ký túc xá đủ chỗ cho gần 400 SV. Trường có khuôn viên sinh hoạt và học tập rộng rãi, thoáng mát, xanh, sạch, đẹp với cây xanh và hoa cỏ.

Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

Mặc dù là một trường đại học tư thục hàng năm không được Nhà nước cấp kinh phí cho công tác NCKH, nhưng Nhà trường rất quan tâm đến công tác NCKH và CGCN. Hàng năm, nhà trường đã đầu tư thích đáng về khuyến khích NCKH của giáo viên và sinh viên. Cụ thể: Số đề tài, dự án NCKH - CGCN thực hiện trong giai đoạn 2013 – 2017 gồm 17 đề tài NCKH cấp cơ sở, 5 đề tài NCKH cấp bộ, cấp tỉnh, 06 đề tài NCKH sinh viên và 02 đề tài NCKH - CGCN cho doanh nghiệp với giá trị lớn, có 07 đề tài, dự án NCKH liên kết với các trường đại học và các cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Giáo viên và sinh viên của Trường đã công bố được 65 bài báo trên các tạp chí khoa học, các hội nghị khoa học có uy tín trong và ngoài nước.

Về quan hệ quốc tế:

Trường Đại học Việt Bắc đã có các đoàn ngoại giao như Ba Lan, Hàn Quốc, các cơ sở giáo dục của các nước Malayxia, Mỹ, Hàn Quốc đến thăm và làm việc về hợp tác trong đào tạo, NCKH. Trường đã kí hợp đồng hợp tác đào tạo NCKH với trường Northern University - Malaysia, Đại học Cal Southern University - USA.

Trường cũng đã làm việc với Đại sứ quán nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia; ký hợp tác đào tạo với các tỉnh của Lào. Hiện nay, có 24 SV Lào đang theo học tại trường. Theo Hợp đồng hợp tác sẽ có 70 sinh viên Lào và Campuchia nhập học tại trường vào năm 2018.

Hiện tại Trường đang có 12 Giảng viên người nước ngoài tham gia giảng dạy và đang mở ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc và Ngôn ngữ Anh, trong đó có 1 giáo viên người Hàn Quốc là Phó hiệu trưởng Đại học Việt Bắc.

Chỉ trong 5 năm gần đây, Trường có 16 SV được nhận học bổng quốc tế của nước Cộng hòa Liên bang Đức, trị giá 3.456 Euro.

## **1.2. Những điểm mạnh, những điểm tồn tại**

### **1.2.1. Những điểm mạnh**

- Trường có Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nhất trí đồng lòng xây dựng Trường Đại học Việt Bắc thành một trường đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận. Do vậy, các tổ chức này của Nhà trường đều đoàn kết và là chỗ dựa vững chắc cho Nhà trường xây dựng và phát triển.

- Đội ngũ giảng viên có trình độ cao (31% GV có trình độ TS, PGS, GS), có nhiều kinh nghiệm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ, nhiều cán bộ giảng viên được đào tạo bài bản ở các nước phát triển.

- Độ ngũ cán bộ quản lý của hầu hết là GS, PGS, TS đã từng là Giám đốc, Phó giám đốc Đại học Thái Nguyên, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường đại học có uy tín, có nhiều kinh nghiệm trong quản lý đại học.

- Trường có Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nhất trí đồng lòng xây dựng Trường Đại học Việt Bắc thành một trường đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận. Do vậy, các tổ chức này của Nhà trường đều đoàn kết và là chỗ dựa vững chắc cho Nhà trường xây dựng và phát triển.

- Trường có một diện tích đất khá lớn (gần 40 ha, thuận lợi cho việc đầu tư và phát triển Trường trong thời gian gần và định hướng chiến lược phát triển cho tương lai.

- Trường có khả năng tài chính vững vàng (hơn 400 tỷ đồng), vì vậy có thể trụ vững và phát triển trong những giai đoạn khó khăn và cạnh tranh của Giáo dục đại học.

### **1.2.2. Những điểm tồn tại**

- Chất lượng điểm tuyển sinh đầu vào của các ngành đào tạo còn thấp; số lượng sinh viên tuyển hàng năm chưa nhiều và chưa đủ chỉ tiêu.

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho công tác thực hành, thí nghiệm đã được đầu tư còn chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo, đặc biệt các ngành kỹ thuật.

- Tổ chức quản lý sinh viên trong công tác đào tạo còn một số bất cập, sinh viên chưa chủ động trong việc học tập và nghiên cứu dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

– Mặc dù có đội ngũ giáo viên có trình độ cao, nhưng chưa tập trung được để thực hiện đầu thầu các đề tài có quy mô lớn ở cấp Nhà nước.

### **1.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

– Tập trung phát triển nguồn lực giảng viên; đảm bảo giảng viên xứng đáng là người thầy thực sự cả về chuyên môn, ngoại ngữ và hiểu biết xã hội; là người tư vấn tốt cho sinh viên.

– Nhà trường tiếp tục triển khai kế hoạch cử giảng viên đi bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và tập huấn kỹ năng giảng dạy ở các trường đại học trên thế giới như Đức, Pháp,..học tiếng anh. Nâng cao chuẩn trình độ ngoại ngữ cho sinh viên. Phấn đấu 60 % giảng viên đạt chuẩn TOEFL-ITP 500 trở lên.

– Nâng cao chất lượng sinh viên từ đầu vào bằng việc nâng cao chất lượng tuyển sinh.

– Tăng cường và khai thác tối đa sự hỗ trợ của các đối tác của các trường đại học trong và ngoài nước, đặc biệt là Đại học Thái Nguyên và các trường thành viên của ĐHTN.

– Tìm hiểu kỹ yêu cầu thực tế xã hội và các cơ hội việc làm của sinh viên khi ra trường để điều chỉnh và xây dựng chương trình đào tạo sát với yêu cầu thực tế.

– Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, đặc biệt là cơ sở vật chất phục vụ cho thực hành, thực tập của sinh viên.

– Tăng cường công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục. Coi công tác này là một trong những công tác trọng tâm và được tiến hành thường xuyên trong tất cả các hoạt động của Nhà trường.

## **PHẦN 2**

### **CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

#### **Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2017-2018**

##### **I. Điều kiện tuyển sinh**

##### **Đào tạo Đại học**

- Học sinh đã tốt nghiệp THPT theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên; đáp ứng các quy định về sức khỏe và các điều kiện dự tuyển khác theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính qui hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Được Nhà trường đưa vào diện xét tuyển với 3 tổ hợp các môn sau:

- a. Tổ hợp 1: Toán, Lý, Hóa Mã tổ hợp: A00 Ưu tiên: Toán  
b. Tổ hợp 2: Toán, Lý, Tiếng Anh Mã tổ hợp: A01 Ưu tiên: Toán  
c. Tổ hợp 3: Toán, Văn, Tiếng Anh Mã tổ hợp: D01 Ưu tiên: Toán

- Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

- Phương thức tuyển sinh: Trường tuyển sinh dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017 và xét tuyển theo Đề án tuyển sinh riêng của trường Đại học Việt Bắc đã đăng tải công khai trên trang Website của Trường.

## **II. Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)**

- Ký túc xá: Nhà trường có nhà KTX 5 tầng khép kín thỏa mãn yêu cầu chỗ ở và sinh hoạt cho hơn 1000 sinh viên.

- Nhà ăn: có căn tin phục vụ cho ăn uống và sinh hoạt giải trí của sinh viên.

- Khuôn viên rộng, đẹp, nhiều cây xanh; Tất cả các giảng đường của trường đều được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy hiện đại như máy tính, tăng âm, projector, hệ thống kết nối internet không dây...vv.

- Hệ thống thông tin: Khu làm việc, giảng đường, khuôn viên đều được phủ mạng Wifi, Internet.

- Phòng thí nghiệm: phòng thí nghiệm hóa học, vật lý đảm bảo trang thiết bị thực hiện tốt các nội dung thí nghiệm của môn học. Các phòng thí nghiệm cơ sở, chuyên ngành được liên kết thực hiện tại các trường thành viên thuộc Đại học Thái Nguyên.

- Xưởng thực hành, thực tập nghề: Sinh viên khối kỹ thuật được thực hành tại xưởng thực hành của trường và tại các xưởng thực hành của các trường cao đẳng, cao đẳng nghề liên kết với trường Đại học Việt Bắc.

- Sinh viên cuối khóa được thực tập tốt nghiệp tại các công ty, nhà máy, doanh nghiệp quy mô lớn tại Thái Nguyên và các tỉnh lân cận.

- Thư viện của Nhà trường có các máy vi tính kết nối Internet phục vụ công tác quản lý điều hành, giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, sinh viên của Nhà trường còn có thể tham khảo tài liệu học tập tại Trung tâm học liệu - Đại học Thái Nguyên. Đây là 1 trong 3 trung tâm học liệu hiện đại nhất Việt Nam do tổ chức Đông tây hội ngộ, Hoa Kỳ tài trợ.

- Khu thể thao gồm Sân bóng đá, sân bóng chuyền có thể phục vụ tốt các hoạt động ngoại khóa của sinh viên

## **III. Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học**

- Hệ thống cố vấn học tập và bộ phận tư vấn, trợ giúp sinh viên;

- Hệ thống cung cấp tài liệu học tập, tham khảo trực tuyến: Thư viện điện tử số Đại học Việt Bắc; E-Learning; Trung tâm học liệu Đại học Thái Nguyên

#### **IV. Yêu cầu về thái độ học tập của người học**

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức, tôn trọng lợi ích tập thể, trung thực, năng động, tự tin, có ý thức phục vụ nhân dân và tổ quốc;

- Có quan điểm và thái độ học tập đúng đắn, tự xây dựng cho mình một phương pháp học tập và làm việc khoa học để sau khi tốt nghiệp sẽ đáp ứng tốt yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

#### **2.3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

- Nhà trường đã và đang triển khai chương trình hành động nhằm đảm bảo tốt cơ sở vật chất cho sinh viên sinh hoạt và học tập trong ký túc xá của nhà trường; phát triển khuôn viên ký túc xá và khu làm việc của giảng viên, khu liên hợp dịch vụ theo hướng: mới, đẹp, hiện đại và tiện lợi đảm bảo đáp ứng yêu cầu học tập và giảng dạy.

- Tiếp tục đầu tư thay thế các thiết bị cũ.

- Đầu tư xây dựng, mở rộng hệ thống thư viện để tạo điều kiện cho sinh viên học tập tốt hơn.

- Tiếp tục hoàn thiện đội ngũ cán bộ, giảng viên đảm bảo về số lượng và chất lượng: tuyển dụng giảng viên có bằng khá, giỏi (ưu tiên người có bằng thạc sỹ, tiến sỹ), và phải có chứng chỉ tiếng anh IELTS 6.0 hoặc TOEFL nội bộ 550. Tạo điều kiện, khuyến khích giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn và ngoại ngữ bằng các chính sách tài chính.

### **PHẦN 3 TÀI CHÍNH**

#### **3.1 Mô tả thực trạng**

- Công tác tài chính được xây dựng kế hoạch chi tiết theo từng năm, thực hiện tốt và có hiệu quả các hoạt động thu - chi.

- Việc sử dụng tài chính được thực hiện đúng mục đích, hợp lý, tiết kiệm, theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ.

#### **3.2 Những điểm mạnh, những điểm tồn tại**

##### **a. Những điểm mạnh**

- Đã xây dựng được kế hoạch và dự toán chi tiết các hoạt động của Nhà trường, Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng chặt chẽ, cụ thể đã góp phần cho công tác quản lý tài chính thực hiện thuận lợi, hiệu quả và đúng pháp luật.

- Các chế độ khuyến khích học tập đối với sinh viên thực hiện tốt

- Công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế đã phát triển rất tốt theo hướng nghiên cứu các đề tài khoa học ứng dụng.
- Công khai minh bạch các khoản thu, chi và quyết toán thuế.
- Thông báo công khai mức học phí phải nộp tới sinh viên trước khi triển khai thu học phí.

b. Những điểm tồn tại

- Chưa đơn giản hóa các thủ tục trong công tác tài chính

### 3.3 Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch dự toán chi tiết và cụ thể hóa theo từng quý để triển khai thực hiện tiết kiệm, hiệu quả hơn nữa.
- Ưu tiên tài chính cho các hoạt động chuyên môn để nâng cao chất lượng đào tạo.
- Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính và công khai tài chính.
- Đẩy mạnh các nguồn thu từ các hoạch động xã hội hóa giáo dục và phát triển dịch vụ trong nhà trường.

## PHẦN 4

### PHỤ LỤC (Có các bảng biểu đính kèm)

#### 4.1 Cán bộ, giảng viên, nhân viên của nhà trường

STT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	<b>Cán bộ cơ hữu<sup>1</sup></b>	<b>68</b>	<b>38</b>	<b>106</b>
	<i>Trong đó:</i>			
	- Cán bộ quản lý:	22	6	28
	- Giảng viên:	39	22	61
	- Nhân viên:	6	12	18
I.1	Cán bộ trong biên chế	6	11	17
I.2	Cán bộ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn	62	27	89
II	<b>Các cán bộ khác</b> Hợp đồng ngắn hạn (dưới 1 năm, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng <sup>2</sup> )	<b>13</b>	<b>22</b>	<b>35</b>
	<b>Tổng số</b>	<b>84</b>	<b>57</b>	<b>141</b>

#### 4.2 Tổng số học sinh đăng ký dự thi vào trường, số SV trúng tuyển và nhập học

<sup>1</sup>Cán bộ cơ hữu là cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên trong biên chế (đối với các trường công lập) và cán bộ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) hoặc cán bộ hợp đồng không xác định thời hạn theo quy định của Luật lao động sửa đổi.

<sup>2</sup>Giảng viên thỉnh giảng là cán bộ ở các cơ quan khác hoặc cán bộ nghỉ hưu hoặc diện tự do được nhà trường mời tham gia giảng dạy theo những chuyên đề, khoá học ngắn hạn, môn học, thông thường được ký các hợp đồng thời vụ, hợp đồng ngắn hạn (dưới 1 năm) theo quy định của Luật lao động sửa đổi.

**trong 5 năm gần đây (hệ chính quy):**

Năm học	Số thí sinh dự thi (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào (thang điểm 30)	Điểm trung bình của SV được tuyển	Số lượng SV quốc tế nhập học (người)
Đại học							
2013-2014		132		132			
2014-2015		307		187			
2015-2016		259		104			
2016-2017		205		51			
Cao đẳng							
2016-2017		146		146			
Liên thông ĐH							
2015-2016		167		162			

**4.3. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu**

	Đơn vị tính	Tổng số	Trong đó Làm mới trong năm	Tổng số chia ra		
				Kiên cố	Bán kiên cố (cấp 4)	Nhà tạm
A	1	2	3	4	5	6
<b>I - Đất đai nhà trường quản lý sử dụng</b>		36				
Diện tích đất đai (Tổng số)	m <sup>2</sup>	36	x	x	x	x
<b>II- Diện tích sàn xây dựng (Tổng số)</b>	m <sup>2</sup>	13,200				
<b>Trong đó:</b>						
<b>1- Hội trường/giảng đường/phòng học: Diện tích</b>	m <sup>2</sup>	5,300		5,300		
Số phòng học	Phòng	14				
<b>Trong đó:</b>						
1.1 - Phòng máy tính	m <sup>2</sup>	127				
Số phòng	Phòng	1				
1.2 - Phòng học ngoại ngữ	m <sup>2</sup>	120				
Số phòng	Phòng	2				
1.3 - Phòng nhạc, họa	m <sup>2</sup>	127				
Số phòng	Phòng	1				
<b>2. Thư viện/Trung tâm học liệu: Diện tích</b>	m <sup>2</sup>	300		300		
Số phòng	Phòng	1				
<b>3-Phòng thí nghiệm: Diện</b>	m <sup>2</sup>	150		150		



tích						
Số phòng	Phòng	1				
<b>4- Xưởng thực tập, thực hành: Diện tích</b>	m2	3,000		3,000		
Số phòng	Phòng	2				
<b>5- Nhà tập đa năng: Diện tích</b>	m2					
Số phòng	Phòng					
<b>6- Nhà ở học sinh (ký túc xá): Diện tích</b>	m2	2,396		2,396		
Số phòng	Phòng	30				
<b>7-Diện tích khác</b>		900				
- Bể bơi : Diện tích	m2					
- Sân vận động: Diện tích	m2	900				

**Nơi nhận:**

- Bộ GD và ĐT (để báo cáo);
- BGH (để báo cáo);
- Website Trường;
- Lưu: VT; KT&ĐBCLGD.

**HIỆU TRƯỞNG**

**GS.TS Nguyễn Đăng Bình**